

## VỀ HỒ BIỂU CHÁNH

### Bảng Giang

Trong văn học sử hiện đại, chúng tôi tiếc cho hai người: TRẦN TRỌNG KIM (1883 - 1953) và HỒ BIỂU CHÁNH (1885 - 1958), một học giả và một tiểu thuyết gia, đều là đồng bối. Rời địa hạt văn học để bước vào chính trị, cả hai đều rước lấy thất bại ít nhiều chua cay. Thất bại của ông TRẦN TRỌNG KIM ở cương vị thủ tướng có vẻ nổi hơn mà nhẹ - còn thất bại của ông HỒ BIỂU CHÁNH ở cương vị một đồng lý (của thủ tướng một chính phủ Nam kỳ tự trị chủ trương phân ly) tuy có vẻ chìm mà chua cay hơn.

Bỗng mất tích khỏi Việt-nam rồi xuất hiện trở lại ngôi vị Nội các Tổng trưởng (tức Thủ tướng) sau ngày Nhật đảo chánh (9 tháng Ba 1945) ở Đông Dương, T.T. KIM đã khiến cho lắm người hiểu lầm rằng trong thời gian trước, ông có bí mật hoạt động thân Nhật nên mới được đưa đi trốn khỏi Việt-nam. Nhưng trong tập hồi ký *Một cơn gió bụi* <sup>(1)</sup>, ông đã phủ nhận điều đó và ông bước vào chánh trường chẳng qua là một chuyện ngẫu nhiên xảy ra ngoài ý muốn của ông. Ông có chủ định là về hưu (1942), ông sẽ có thì giờ nhiều hơn để tiếp tục công việc biên khảo. Năm ông về hưu, Nhật dùng võ lực ép Pháp ký hiệp ước phòng thủ chung Đông-dương. Nhật đã chuẩn bị trong tương lai sẽ thay thế Pháp, nên cho người gần gũi tiếp xúc với giới trí thức Việt-nam. Sự đi lại của người Nhật đến nhà T.T.K. khiến cho Pháp nghi kỵ mà truy nã ông. Nhật mới đưa ông trốn qua Tân-gia-ba (1-1-1944). Sau đó vài tháng, ông xin đi Vọng-các (24-6-1944). Sau cuộc bạo hành ngày 9 tháng Ba 1945 của Nhật ở Đông-dương, Bảo - Đại ra tuyên ngôn độc lập, triệu thỉnh Ngô-đình Diệm (lúc đó đang ở miền Nam) về Huế thành lập nội các. Ngô-đình Diệm từ chối vì lý do sức khỏe. T.t.K lúc bấy giờ đã được đưa về Sài-gòn (30-3-1945) là người thứ hai được triệu thỉnh và ông đã nhận lời. Nội các T.T.K tồn tại được có mấy tháng rồi cáo chung vào lúc có biến động lớn hồi tháng Tám 1945.

Sự chấp nhận một trách nhiệm mới hãy còn xa lạ với ông khiến chúng tôi không khỏi nhớ đến trường hợp của bà Indira GANDHI. Bà này được chọn làm thủ tướng của một quốc gia đông khoảng 550 triệu dân. Được báo chí phỏng vấn về việc đó, bà trả lời đại ý là bà không kiêu hãnh đến nghĩ rằng ngoài bà ra không ai làm được công việc này (thủ tướng), nhưng bà cũng không đủ khiêm tốn mà nói rằng bà không có khả năng để nhận lãnh.

Bà Indira GANDHI nhận là phải vì trong suốt thời gian ông Nehru, thân phụ của bà, làm thủ tướng (1947 - 1964) từ khi Ấn-độ được Anh trao trả lại độc lập, bà làm bí thư cho ông Nehru, nghĩa là đã vô tình hay hữu ý được chuẩn bị lãnh công việc của người cha. Nehru mất (1964), ông Shastri lên thế độ được một năm rồi đột ngột qua đời vì bệnh tim. Bà kế vị ông Shastri từ đó đến nay.

Còn ông TRẦN TRỌNG KIM thú nhận là không để ý gì đến chính trị, không có chân ở trong một đoàn thể chính trị nào, lại nhận đảm đương một công việc mà ông chưa hề được chuẩn bị. Hơn nữa, được Nhật đưa đi trốn rồi lại được Nhật đưa trở về, dù muốn dù không, ông cũng bị dư luận thời ấy coi như là thân Nhật hay là

---

<sup>(1)</sup> Sài gòn: Vĩnh Sơn x.b., 1969.

người của Nhật, mà Nhật là phát xít, cấu kết với Đức, Ý thành một trục lực lượng phản động quốc tế.

Chúng tôi tiếc cho ông TRẦN TRỌNG KIM, một học giả khả kính mà tình cờ lịch sử đã xô đẩy ông vào chánh trường quanh co đầy bất ngờ hơn công việc biên khảo, cũng như một năm liền sau đó, chúng tôi lại tiếc cho ông HỒ BIỂU CHÁNH, bút hiệu của ông đốc phủ sứ Hồ văn Trung.

Ông Hồ văn Trung đã về hưu từ lâu trước năm 1945. Ngày 14 tháng Tám 1945, Nhật đầu hàng đồng minh. Thực dân Pháp trở lại miền Nam Việt-nam trước nhờ lực lượng Anh do tướng Gracey cầm đầu, đến giải giới quân Nhật, giúp sức chiếm lại Sài-gòn (23-9-1945), Pháp cho bác sĩ Nguyễn văn Thịnh đứng ra thành lập chánh phủ Nam-kỳ tự trị (23-5-1946) để phân ly Nam, Bắc. Khi chúng tôi hay tin ông HỒ BIỂU CHÁNH ra làm đồng lý cho thủ tướng Nguyễn văn Thịnh, chúng tôi không nghĩ rằng ông toan tính trục lợi, chuyển ngân làm giàu. Vì thật sự nếu muốn làm giàu thì những năm ngồi quận ở mấy tỉnh miền Tây, ông đã giàu từ lâu rồi như nhiều người khác. Nhưng ông đốc phủ sứ này về hưu mà không có biệt thự, xe hơi, ruộng đất bẽ bẽ.

Năm 1943, lúc đang còn làm hai tờ *Nam-kỳ tuần báo* và *Đại-việt tạp chí*, có một thời gian, hằng tuần, ông hợp mặt anh em biên tập viên tại tòa soạn ở đường Reims (bây giờ là đường Lê Công Kiều, gần chợ Sài Gòn). Chỉ có một lần ông đưa anh em đến một nhà hàng ở đường Pellerin đãi ăn (bây giờ là đường Pasteur, khu vực ngân hàng). Nửa chừng, ông ngã ra bất tỉnh, người nhà phải đưa ông về ngay. Tiệc tan, mấy văn hữu của ông kéo nhau lội bộ qua thăm ông bên Vĩnh Hội. Căn nhà ở góc đường Nguyễn Khoái - Tôn Thất Thuyết (đường Tôn Thất Thuyết chạy dọc theo Kinh Đồi trước năm 1945 là nơi đổ rác của địa phương Sài-gòn - Chợ-lớn) lúc bấy giờ thật hẻo lánh. Ít ai ngờ được rằng đó là một căn nhà nhỏ vách ván, không điện, không nước. Đêm xuống, cả một vùng chìm trong bóng tối như ở giữa thôn quê. Gian nhà phía trước hẹp, có kê một cái bàn, nơi ông làm việc, tiếp khách, không có trang hoàng chi hết. Một con người đã quen một nếp sống bình dị, thanh đạm như vậy lại vì lợi lộc mà ra làm đồng lý văn phòng cho thủ tướng Nguyễn văn Thịnh hay sao? Chắc chắn là không phải. Có thể nhiều lý do mà chúng tôi chỉ biết có một.

Số là sau khi tờ *Nam-Kỳ tuần báo* ra đời (số 1, 3 - 9- 1942), một tờ tuần báo ở Hà-nội có đã kích tờ *Nam-kỳ* nhại cách trình bày trang bìa của tuần báo ngoài ấy. Một hôm, ông HỒ BIỂU CHÁNH xem bài của một biên tập viên, có gọi anh này đến thân mật "sửa sai": "Vous viết chữ này không có dấu mũ (^), tội nó nói mình bắt chước. Tội nó nói mình bắt chước cách trình bày của tội nó. Tờ Illustration của Pháp cũng đã trình bày như vậy từ lâu rồi. Có phải mình bắt chước tội nó đâu!"

Vì vậy, khi nghe tin ông trở ra làm việc lại với chức vụ đồng lý văn phòng của thủ tướng một chánh phủ theo chủ trương phân ly, chúng tôi không ngạc nhiên chút nào mà chỉ tiếc cho ông. Duy có một điều là không rõ ông có "ố" trước hay không vì một chuyện nhỏ nhặt kia mà ông hận dai. Nếu có ố trước thì tại sao chính tờ *Đại - Việt tạp chí* đầu tiên của ông ngay từ năm 1918 đã đưa ra đề nghị thành lập một hàn lâm viện để thống nhất ngôn ngữ Việt với sự hợp tác làm việc chung của trí thức ba xứ Bắc, Trung, Nam? Nếu trường hợp sau là đúng thì quả là "cái sảy nảy cái ung. Trước khi lâm chung nghe đâu ông có trở lại là mộ bia chí khắc bút

hiệu HỒ BIỂU CHÁNH chứ không phải HỒ VĂN TRUNG. Phải chăng cử chỉ đó biểu lộ một niềm hối tiếc? Cái chết bằng cách treo cổ của thủ tướng Nguyễn Văn Thinh có giúp cho ông "tinh mộng" chăng? Thực dân gian trá đâu có để cho Nam Kỳ tự trị thực sự, nói chi đến độc lập! Chắc ông biết rõ đồng bào độc giả có cảm tình với HỒ BIỂU CHÁNH tiểu thuyết gia chứ không phải ông HỒ VĂN TRUNG đốc phủ sứ, đồng lý văn phòng của thủ tướng một chánh phủ phân ly, một công cụ của thực dân. Nếu đúng như vậy thì chúng ta nên coi đó là cử chỉ của một người đã "trở về", mà người trở về nào cũng đáng hoan nghinh. Hơn nữa, ông đi được chỉ độ nửa năm kể đến ngày ông Nguyễn Văn Thinh tự tử (tháng 11-1946).

Chúng tôi ghi lại điều này để cho những ai muốn tìm hiểu con người và tác phẩm của ông biết thêm được một lý do khiến ông dẫn thân rõ rệt hơn bao giờ hết, hơn cả lúc ông lãnh trợ cấp của Pháp để làm hai tờ *Nam-kỳ tuần báo* và *Đại Việt tạp chí*. Tuy là báo có trợ cấp nhưng cả hai đều không có những câu lỗi bịch như trong *Nam Phong tạp chí* hồi Âu châu đại chiến "*Vái trời phù hộ mẹ nuôi ta, mau mau giết hết lũ yêu ma, mà vun lại mầm dân tộc*". Nếu hai tờ nói trên đăng những bài giọng điệu cỡ đó thì chắc nhiều cây bút đã không có mặt. Một năm mấy, sau ngày ra mắt độc giả của *Nam kỳ tuần báo* và *Đại Việt tạp chí*, một cộng sự viên có cho các bạn hay rằng hai tờ đó có nhận trợ cấp của nhà cầm quyền Pháp. Từ đó, những cây bút quen thuộc ở Sài-gòn đã trao bài cho *Nam-kỳ* và *Đại Việt* mới lần hồi vắng bóng hay có mặt thưa thớt trên hai cơ quan ấy.

Trong tập san *Văn* 1967 số đặc biệt tưởng niệm HỒ BIỂU CHÁNH, tác giả *Phê bình và Cảo luận* có nhận xét:

"Ông Hồ Biểu Chánh ngay cả những lúc làm chủ quận vẫn giữ được đầy đủ bản sắc của một nhà văn.

"Ông chỉ để mất bản sắc đó khi ông nhận tiền trợ cấp của Thực dân để ra báo!"<sup>(1)</sup>.

Chúng tôi tưởng nói như thế này mới xác hơn:

"Ông chỉ thật sự để mất bản sắc đó khi ông ra làm đồng lý văn phòng cho thủ tướng chánh phủ Nam-kỳ tự trị do thực dân để ra để nhằm vĩnh viễn phân ly Nam, Bắc. Nhưng may mắn là ông đã sớm dang ra xa chánh quyền sau cái chết của thủ tướng Thinh".

Để hiểu con người và tác phẩm của HỒ BIỂU CHÁNH, tưởng cũng nên nêu ra đây một "bí quyết" về kỹ thuật tiểu thuyết của ông. Có lần, ông thân mật tiết lộ với một nhân viên trong tòa soạn là để thỏa mãn độc giả ở thôn quê rồi lần hồi ra thành thị và ngược lại. Theo ông giải thích, độc giả ở thôn quê muốn biết chuyện thành thị và thị dân hiểu kỳ muốn biết qua hình ảnh đời sống ở thôn quê.

Điều đó có đúng không, hay được khai thác đến một mức độ nào, những ai muốn làm tiểu luận hay luận án về HỒ BIỂU CHÁNH, cần xem lại hết 64 bộ tiểu thuyết của ông, phóng tác lẫn sáng tác.

Ông THIẾU SƠN trước trong *Phê bình và Cảo luận* (1933) rồi ông VŨ NGỌC PHAN sau trong *Nhà văn hiện đại*, quyển II (1942) chỉ đưa ra những nét phác giới thiệu chứ chưa đáng gọi là những bài nghiên cứu đủ kích thước. Còn cố giáo sư DƯƠNG QUẢNG HÀM trong *Việt -nam văn học sử yếu* (1944) lại không nhắc qua một chữ về HỒ BIỂU CHÁNH, PHÚ ĐỨC, hai tác giả đã từng có một thời tung hoành

<sup>(1)</sup> Văn, số 80,15-4-1967, tr.27

trong văn học giới miền Nam về phương diện tiểu thuyết, trước cả SONG - AN HOÀNG NGỌC PHÁCH với quyển *Tổ Tâm* (1925), NGUYỄN TRỌNG THUẬT với *Quả dưa đỏ* (1925), DƯƠNG TỰ QUÁN với *Nước đời éo le* (1925). Bước theo ông DƯƠNG QUẢNG HÀM, nhiều tác giả sau đó cũng cho HỒ BIỂU CHÁNH "việt vị" luôn.

Mãi đến gần đây, ông PHẠM THẾ NGŨ trong *Việt-nam văn học sử giản ước tân biên*, quyển III (1965) mới định cho HỒ BIỂU CHÁNH một chỗ đứng thích đáng trong địa hạt tiểu thuyết. Ông không sẵn sóc HỒ BIỂU CHÁNH kỹ bằng PHẠM QUỲNH, cho nên không thấy hay bỏ quên nhiều mặt khác của một văn gia kỳ cựu có khả năng đa diện. Hai năm sau, tập san *Văn* dành một số đặc biệt tưởng niệm HỒ BIỂU CHÁNH: "Lòng ngưỡng mộ của chúng tôi đối với nhà văn tiên phong của nền văn chương tiểu thuyết Việt-nam rất sâu xa chân thực!"<sup>1</sup>. Số tưởng niệm này cũng như tập hồi ký "Từ 1927 đến 1937 Mười năm làng báo Sài-gòn" của NGỌA LONG trên nhật báo *Đuốc Nhà Nam* từ tháng chín 1969 có thể bổ túc hữu ích cho phần nghiên cứu HỒ BIỂU CHÁNH của PHẠM THẾ NGŨ về nhiều phương diện, *Lịch sử báo chí Việt-nam*<sup>2</sup> của HUỲNH VĂN TÔNG bổ túc về phương diện báo chí, *Tôi đọc thơ* của PHẠM VIỆT TUYẾN<sup>3</sup>, một phần nào về mặt thi ca.

*Thời tập*, một tập san văn học nghệ thuật, trong tập ra mắt vào cuối năm 1973 đã dành nửa trang cho tiểu sử HỒ BIỂU CHÁNH, chừng như để tưởng nhớ ngày giỗ của ông (4-11-1958 chớ không phải 14-11-1958 như *Thời tập* đã in lộn), một việc mà tuần báo văn nghệ *Khởi hành* trước đó mấy năm đã từng làm.

Chúng tôi nghĩ rằng câu chuyện về chữ NÀY có dấu mũ (^) hay không và giai đoạn ngắn ngủi của ông Hồ văn Trung tham gia vào guồng máy chánh quyền Nam-kỳ thuở trước, không đủ làm cho ông PHẠM THẾ NGŨ và những người chủ trương biên tập *Văn và Thời Tập* sẽ thối còi cho ông HỒ BIỂU CHÁNH tiểu thuyết gia "việt vị".

-----  
Nguồn: "**Mảnh vụn văn học sử**" - Bằng Giang- NXB Chân Lưu- in tại Sài Gòn năm 1974, lần I

---

©2006 hobieuchanh.com

---

<sup>1</sup> Văn, số 80, tr 1.

<sup>2</sup> Sài gòn: Trí Dã, 1973.

<sup>3</sup> Sài gòn: Phong trào văn hóa, 1973, tr 197 - 227